

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 02/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 (viết tắt là Luật Tài nguyên nước); xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 4825/STNMT-TNN&BD ngày 24/10/2024 (sau khi thống nhất với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan); trên cơ sở biểu quyết thống nhất của Thành viên UBND tỉnh (thực hiện trên hệ thống điện tử TD và văn bản giấy), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phổ biến sâu rộng các nội dung cơ bản của Luật Tài nguyên nước tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; ý thức chấp hành pháp luật về tài nguyên nước.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước, tham mưu ban hành các văn bản cụ thể hóa luật và các văn bản dưới luật bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Xác định trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự thống nhất Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước từ Trung ương đến địa phương.

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

- Nội dung công việc phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, vai trò trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được phân công; chủ động phát huy tối đa năng lực và các điều kiện để hoàn thành kế hoạch đảm bảo chất lượng, theo đúng thời gian, tiến độ đã đề ra.

- Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước được triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

- Kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

II. NỘI DUNG

1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật

a) Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2024 và các năm tiếp theo.

b) Tổ chức tuyên truyền Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Nội dung:

+ Đăng tải toàn văn Luật Tài nguyên nước, các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang website của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương;

+ Thông qua các chương trình phát thanh - truyền hình, qua các cuộc họp để triển khai giới thiệu, phổ biến nội dung, tinh thần, ý nghĩa của Luật tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các địa phương, tới mọi tầng lớp Nhân dân.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành, đoàn thể và địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024 và các năm tiếp theo.

c) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan đề nghị phối hợp: Cục Quản lý Tài nguyên nước, Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đối tượng tham dự: cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; cán bộ, công chức phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và công chức tài nguyên và môi trường cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo trên cơ sở tài liệu tại các cuộc tập huấn chuyên sâu do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

2. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

a) Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước thuộc thẩm quyền ban hành, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian và nội dung thực hiện: Trước ngày 31/12/2024 gửi danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và phối hợp thực hiện theo quy định.

b) Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản đã ban hành phù hợp với Luật Tài nguyên nước và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn các nội dung được giao trong Luật trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện:

+ Đối với những văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu ban hành.

+ Đối với những văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phòng ban chuyên môn phối hợp với các cơ quan liên quan để rà soát, tham mưu ban hành.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

3. Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật

- Nội dung: Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước của các Bộ, ngành Trung ương được giao đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Y tế, Giao thông vận tải chủ trì tham gia ý kiến đối với các nhiệm vụ do bộ, ngành chủ quản xây dựng.

- Thời gian: Từ năm 2024 đến năm 2026.

4. Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật Tài nguyên nước

Căn cứ quy định của Luật Tài nguyên nước, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước được giao tại khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước và các nhiệm vụ cụ thể (có phụ lục Danh mục các nhiệm vụ kèm theo).

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định tại khoản 2 Điều 80 và các nội dung giao trong Luật:

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm, công trình quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này;

- Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra;

- Phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn;

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra;

- Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo phân công; tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, theo thẩm quyền;

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn (quy định tại điểm d khoản 6 Điều 23);

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương (quy định tại khoản 3 Điều 26);

- Tổ chức đăng ký khai thác nước dưới đất (quy định tại khoản 3 Điều 53);

- Các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

c) UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định tại khoản 3 Điều 80 và các nội dung giao trong Luật:

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm, công trình quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này;

- Phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn;

- Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo phân công; giám sát các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định;

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho sinh hoạt;

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp trên;

- Quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn (quy định tại điểm d khoản 6 Điều 23);

- Tiếp nhận kê khai việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho sinh hoạt (quy định tại khoản 4 Điều 53);

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

Thời gian các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ trên: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Sở Tài nguyên và Môi trường lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính kiểm tra, soát xét, tham mưu UBND tỉnh, đảm bảo thực hiện Kế hoạch có hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

- Cấp huyện: Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí để thực hiện theo dự toán ngân sách hàng năm của từng địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật tại các địa phương.

- Chủ trì tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và phù hợp với Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất phương án kiện toàn cơ cấu tổ chức làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước đảm bảo quy định gửi Sở Nội vụ thẩm định để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì làm đầu mối, chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời hướng dẫn giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hằng 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức rà soát, tham mưu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy phạm pháp luật mới do Trung ương ban hành.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật.

- Tăng cường lồng ghép trong các chuyên trang, chuyên mục, chương trình Toạ đàm, bản tin Thời sự để phổ biến Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 02/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước, văn bản của tỉnh về triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước và những nội dung cơ bản của Luật Tài nguyên nước bằng nhiều hình thức khác nhau đến mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên phản ánh tình hình tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kiện toàn cơ cấu tổ chức làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước đảm bảo quy định hiện hành.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương tham mưu phương án nguồn kinh phí để triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Y tế, Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn các nội dung được giao trong Luật Tài nguyên nước, các văn bản quy phạm pháp luật mới do Trung ương ban hành liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước và các văn bản dưới Luật tại cấp huyện, cấp xã phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo tình hình triển khai thi hành Luật của cơ quan, đơn vị về UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để theo dõi, tổng hợp.

- Chỉ đạo UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn một cách kịp thời, có hiệu quả.

8. Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước tại đơn vị mình.

9. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh căn cứ Luật Tài nguyên nước chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp với các cấp chính quyền thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền, truyền thông, vận động, tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

(Chi tiết nhiệm vụ được giao của các sở, ngành, địa phương, đơn vị có Phụ lục kèm theo)

*** Chế độ thông tin và báo cáo:** các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/6), năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện,

gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường; giao Sở Tài nguyên và Môi trường đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra; tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường; } B/c
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; }
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các huyện, thành, thị ủy (để phối hợp chỉ đạo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

PHỤ LỤC**Danh mục nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ quy định Luật Tài nguyên nước	Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
1	Chỉ đạo việc cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Khoản 7 Điều 7	Thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh và tổng hợp, cập nhật kết quả vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.				
-	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	khoản 4 Điều 10	Năm 2024 và các năm tiếp theo
-	Tổng hợp, cập nhật kết quả vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	khoản 4 Điều 10	Thường xuyên
3	Tổ chức rà soát chức năng nguồn nước trong quy hoạch tỉnh; xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội tỉnh trong trường hợp chưa có quy hoạch hoặc quy hoạch chưa thể hiện chức năng nguồn nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Khoản 5 Điều 22	Khi thực hiện lập, điều chỉnh và triển khai quy hoạch tỉnh
4	Tổ chức lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn				

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ quy định Luật Tài nguyên nước	Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, bảo vệ.				
-	Tổ chức lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.	Khoản 3 Điều 23	Năm 2024 và các năm tiếp theo
-	Bàn giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, bảo vệ.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.	Điểm d khoản 6 Điều 23	Thường xuyên (sau khi thực hiện xong việc cấm mốc)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ quy định Luật Tài nguyên nước	Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
5	Chủ trì xác định, điều chỉnh vị trí, giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh; công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối nội tỉnh; phê duyệt, công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Luật Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước.				
-	Chủ trì xác định, điều chỉnh vị trí, giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh; công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối nội tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Điểm a khoản 7 Điều 24	Năm 2024 và các năm tiếp theo (<i>Định kỳ 05 năm rà soát, điều chỉnh</i>).
-	Phê duyệt, công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Luật Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Điểm b khoản 1, điểm b khoản 7 Điều 24	Khi thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ quy định Luật Tài nguyên nước	Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
6	Kiểm soát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt; xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; tổ chức quan trắc, công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát, bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương.				
-	Kiểm soát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt	- Sở Tài nguyên và Môi trường. - Sở Y tế. - Sở Xây dựng. - Sở NN&PTNT. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	UBND các xã, phường, thị trấn.	Điểm a Khoản 2 Điều 26	Thường xuyên
-	Xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt	- Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Điểm b Khoản 2 Điều 26	Khi thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước
-	Tổ chức quan trắc, công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn	- Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND	Điểm c Khoản 2 Điều 26	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ quy định Luật Tài nguyên nước	Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
			các xã, phường, thị trấn		
-	Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát, bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương.	- Sở Tài nguyên và Môi trường.	- UBND các huyện, thị xã, thành phố. - UBND các xã, phường, thị trấn.	Điều d Khoản 2, khoản 3 Điều 26	Hàng năm
7	Xem xét, quyết định việc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác tạo thành hồ để điều hòa, tích trữ nước, cấp nước, tạo cảnh quan khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định của Luật Tài nguyên nước, pháp luật về đầu tư, đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản và cập nhật, bổ sung vào danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh và danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Khoản 5 Điều 27	Hàng năm
8	Tổ chức thực hiện việc khoanh định, công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Khoản 4 Điều 31	2024 - 2027
9	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ nước dưới đất. Kế hoạch phải ban hành trong thời hạn không quá 03 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Khoản 7 Điều 31	2024 - 2027

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ quy định Luật Tài nguyên nước	Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
10	Căn cứ kịch bản nguồn nước và các yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và công bố, chỉ đạo việc lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên lưu vực sông liên tỉnh phù hợp với kịch bản nguồn nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Khoản 6 Điều 35	Hàng năm
11	Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các sở, ngành tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung: (i) Chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do hạn hán, thiếu nước gây ra; (ii) Quyết định sử dụng các nguồn nước mặt, nước dưới đất và các công trình cấp nước dự phòng hiện có trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để chủ động ứng phó với tình trạng thiếu nước bảo đảm cấp nước cho sinh hoạt và các nhu cầu sử dụng nước thiết yếu khác; (iii) Chỉ đạo huy động mọi nguồn lực để thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng thiếu nước trên địa bàn	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Xây dựng; - Sở Công Thương.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Khoản 2 Điều 36	Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước
12	Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình xem xét, phê duyệt quy trình hoặc điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực theo đề nghị của tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành đập, hồ chứa.	- Sở Nông nghiệp và PTNT; - Sở Công Thương; - UBND cấp huyện.	Sở Tài nguyên và Môi trường, sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Điểm b khoản 8 Điều 38	Khi thẩm định quy trình vận hành hồ chứa
13	Rà soát, xác định danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc phạm vi quản lý cần phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành (Đối với các hồ chứa không nằm trong danh mục các đập, hồ chứa phải lập quy trình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và	Khoản 9 Điều 38.	Hàng năm (Căn cứ yêu cầu bảo đảm an toàn)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ quy định Luật Tài nguyên nước	Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông).		các đơn vị liên quan		<i>đập, hồ chứa, dòng chảy tối thiểu và yêu cầu phòng, chống lũ, lụt, hạn hán, thiếu nước, cấp nước ở hạ du)</i>
14	Thực hiện xây dựng quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc phạm vi quản lý cần phải xây dựng quy chế	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, tổ chức, cá nhân quản lý vận hành đập, hồ chứa và các đơn vị liên quan	Khoản 9 Điều 38	Hàng năm <i>(Sau khi ban hành danh mục các đập, hồ chứa phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành)</i>
15	Trong phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn của mình tổ chức thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước.	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương; - Sở Xây dựng; - Sở Y tế; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Khoản 4 Điều 43	Trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước
16	Chỉ đạo tổ chức việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây	Sở Nông nghiệp và	Các sở, ban, ngành	Điểm b khoản 2	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ quy định Luật Tài nguyên nước	Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng đáp ứng của nguồn nước, kích bản nguồn nước, phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước quy định tại Điều 35 và Điều 36 của Luật này; áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm, hiệu quả	Phát triển nông thôn	Có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Điều 44	
17	Tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh; giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép				
-	Tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Điểm b khoản 1 Điều 51	Thực hiện theo Kế hoạch triển khai quy hoạch tỉnh
-	Giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Điểm c khoản 2 Điều 51	Thường xuyên
18	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao, triển khai áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy định về sử dụng nước tiết kiệm hiệu quả tại địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Khoản 3 Điều 58	Hàng năm
19	Ban hành quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển	Khoản 3 Điều 58; điểm a khoản 1 Điều	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ quy định Luật Tài nguyên nước	Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
			nông thôn, Xây dựng, Công Thương, Y tế, Giao thông vận tải; các sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan.	80	
20	Kế hoạch, lộ trình quy định các loại dự án phải có phương án sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước đối với các dự án tại các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước và xác định các ưu đãi mà dự án đó được hưởng theo quy định của pháp luật.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính; - Sở Công Thương; - Sở Xây dựng; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Khoa học và Công nghệ - Các tổ chức, cá nhân có liên quan 	Khoản 4 Điều 59	Khi có khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước
21	Lập, công bố, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt nội tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Khoản 6 Điều 63	Năm 2024 và các năm tiếp theo (Định kỳ 05 năm rà soát, điều chỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ quy định Luật Tài nguyên nước	Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
22	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc điều hòa, phân phối tài nguyên nước và điều phối, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trên lưu vực sông nội tỉnh; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống xâm nhập mặn.	- Sở Tài nguyên và Môi trường. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Khoản 6 Điều 64 và Khoản 3 Điều 81.	Hằng năm
23	Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân quản lý vận hành công trình thủy lợi đã xây dựng và khai thác trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 thuộc phạm vi quản lý mà chưa được đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2027.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 6 Điều 86	Hoàn thành trước ngày 01/7/2027
24	Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan		Năm 2024 và các năm tiếp theo

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH